

**ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 5704/QĐ-UBND

Phú Quốc, ngày 17 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc thu hồi đất để phát triển kinh tế - xã hội
vì lợi ích quốc gia, công cộng
(Dự án Đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không
Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973))**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật Các tổ chức tín dụng ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc Hội về quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về việc quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 66.3/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về việc tháo gỡ, xử lý vướng mắc để triển khai các dự án trong thời gian Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa được phê duyệt điều chỉnh;

Căn cứ Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040;



Căn cứ Quyết định số 948/QĐ-TTg ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về giao nhiệm vụ chuẩn bị các điều kiện và thực hiện một số biện pháp để triển khai nhanh các dự án phục vụ Hội nghị APEC 2027 tại thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 2418/QĐ-BNNMT ngày 28 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc đính chính Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 1769/QĐ-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kiên Giang về việc ban hành Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 -ĐT.973);

Căn cứ Quyết định số 167/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc áp dụng quyết định quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2025 của UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang đến năm 2040 (đề án Quy hoạch chung thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang đến năm 2040 theo Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 06/02/2024);

Căn cứ Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh An Giang về việc phê duyệt Dự án đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 -ĐT.973) - Dự án thành phần đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 11 tháng 02 năm 2026 của UBND tỉnh An Giang về thẩm quyền thực hiện thủ tục đất đai và thủ tục hành chính về đất đai trong thời gian Ủy ban nhân dân tỉnh chưa phân cấp, ủy quyền và ban hành bộ thủ tục hành chính theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Xét đề nghị của Phòng Nông nghiệp và Môi trường đặc khu Phú Quốc tại Tờ trình số 2776/TTr-PNNMT ngày 17 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi 58,3m² đất của ông (bà) Nguyễn Văn Lượng, thuộc thửa đất số 819 (một phần thửa đất), thuộc tờ bản đồ số 85, loại đất: Đất trồng cây lâu năm tại Khu phố 7, phường An Thới, thành phố Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang (nay là thửa đất số 819 (một phần thửa đất), thuộc tờ bản đồ số 256, loại đất: Đất trồng cây lâu năm tại Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang) (Kèm theo trích đo địa chính số TĐ 46 - 2026 ngày 17/4/2026 của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh An Giang).

Lý do thu hồi đất: Để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng (thực hiện dự án Đường tỉnh ĐT.975 (đoạn từ ĐT.973 - Cảng hàng không Phú Quốc - ĐT.975 - ĐT.973) tại khu phố Dương Tơ, khu phố Đường Bào Dương Tơ, Khu phố 6 và Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang).

Điều 2. Giao nhiệm vụ cho các cơ quan, tổ chức thực hiện việc thu hồi đất, cụ thể như sau:

1. Phòng Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm giao quyết định này cho ông (bà) Nguyễn Văn Lượng; trường hợp ông (bà) Nguyễn Văn Lượng không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; niêm yết Quyết định này tại trụ sở Ủy ban nhân dân đặc khu Phú Quốc và tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư Trụ sở Khu phố 7 An Thới, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang.

2. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Phú Quốc có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của đặc khu Phú Quốc.

3. Ban Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có trách nhiệm quản lý quỹ đất đã thu hồi, phối hợp với Văn phòng Đăng ký Đất đai - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc thực hiện thủ tục đất đai theo quy định.

4. Giao Ban Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thu hồi bản gốc giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) và chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai - Chi nhánh đặc khu Phú Quốc để lưu hồ sơ (đối với trường hợp thu hồi hết thửa đất) hoặc chỉnh lý biến động trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (đối với trường hợp thu hồi một phần thửa đất).

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2026.

2. Tổ chức, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPĐKĐĐ - CN đặc khu Phú Quốc;
- Trung tâm phục vụ HCC (niêm yết);
- LĐVP, Đ/c Thi;
- Lưu: VT, PNNMT, nmbach.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Minh Trí

TRÍCH ĐO CHỈNH LÝ BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH SỐ: TĐ 46-2026 (64 - 256)

ĐỊA ĐIỂM: KHU PHỐ 7 AN THỜI

PHỤC VỤ: ĐO ĐẠC THU HỒI ĐẤT PHỤC VỤ CÔNG TÁC LẬP PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG

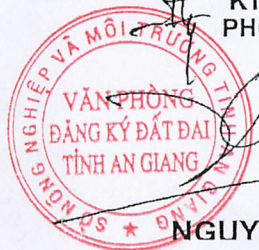
TỈNH AN GIANG

ĐẶC KHU PHÚ QUỐC

445 1111 630	570	600	650	445 1111 630																																		
<p>TÊN DỰ ÁN: ĐƯỜNG TỈNH ĐT.975 (ĐOẠN TỪ ĐT. 973 - CẢNG HÀNG KHÔNG PHÚ QUỐC - ĐT. 975 - ĐT.973)</p> <p>Chủ sử dụng đất: Nguyễn Văn Lượng</p>																																						
<p>Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thửa 64 trích đo từ bản vẽ hiện trạng sử dụng đất Dự án Đường tỉnh ĐT.975 được UBND đặc khu Phú Quốc ký duyệt ngày tháng năm 2026 - Một phần thửa đất số 819, tờ bản đồ số 85 phường An Thới, nay là một phần thửa đất số 819, tờ bản đồ số 256 đặc khu Phú Quốc, do sáp nhập địa giới hành chính; 																																						
<table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Điểm</th> <th colspan="2">Tọa độ</th> <th rowspan="2">Cạnh (m)</th> </tr> <tr> <th>X</th> <th>Y</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>1</td> <td>1111622,48</td> <td>445627,96</td> <td>12,00</td> </tr> <tr> <td>2</td> <td>1111610,48</td> <td>445627,96</td> <td>15,21</td> </tr> <tr> <td>3</td> <td>1111600,58</td> <td>445623,27</td> <td>4,27</td> </tr> <tr> <td>4</td> <td>1111596,93</td> <td>445621,04</td> <td>1,00</td> </tr> <tr> <td>5</td> <td>1111596,84</td> <td>445620,03</td> <td>26,75</td> </tr> <tr> <td>6</td> <td>1111622,44</td> <td>445627,80</td> <td>0,16</td> </tr> <tr> <td>1</td> <td>1111622,48</td> <td>445627,96</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 104°30', múi chiếu 3^o</p>					Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)	X	Y	1	1111622,48	445627,96	12,00	2	1111610,48	445627,96	15,21	3	1111600,58	445623,27	4,27	4	1111596,93	445621,04	1,00	5	1111596,84	445620,03	26,75	6	1111622,44	445627,80	0,16	1	1111622,48	445627,96	
Điểm	Tọa độ		Cạnh (m)																																			
	X	Y																																				
1	1111622,48	445627,96	12,00																																			
2	1111610,48	445627,96	15,21																																			
3	1111600,58	445623,27	4,27																																			
4	1111596,93	445621,04	1,00																																			
5	1111596,84	445620,03	26,75																																			
6	1111622,44	445627,80	0,16																																			
1	1111622,48	445627,96																																				
445	570	600	650	445 1111 630																																		

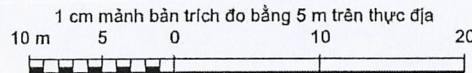
Ngày 17 tháng 4 năm 2026

VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN VIÊN

TỶ LỆ: 1:500



Duyệt, ngày 17 tháng 4 năm 2026
PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
ĐẶC KHU PHÚ QUỐC
PHÒNG TRƯỞNG PHÒNG



Trương Xuân Nhơn